

Số: 431/2017/QĐST-HNGĐ

Quận Y, ngày 01 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974;
Địa chỉ: 39/10 đường Phú Thọ, Phường X, Quận Y, Thành phố H;

Người yêu cầu: Bà Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1982;
Địa chỉ: 39/10 đường Phú Thọ, Phường X, Quận Y, Thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974;
Địa chỉ: 39/10 đường Phú Thọ, Phường X, Quận Y, Thành phố H;

Bà Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1982;
Địa chỉ: 39/10 đường Phú Thọ, Phường X, Quận Y, Thành phố H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Vũ Thị Hồng P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn Số 95, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H cấp ngày 24/12/2015 không còn giá trị).

b. Về con chung: Không có.

c. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004231 ngày 23/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố H; ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc T ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc T ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).